TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **692**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 524/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Kim Đức T, sinh năm 1992. CCCD số: 001092012648 do Cục Cánh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/6/2024. Nơi thường trú và chỗ ở: Số X, tổ 21, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

- Chị Đặng Thị Thu C, sinh năm 1993. CCCD số: 025193000637 do Cục Cánh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: Số X, tổ 21, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 19/7/2017 tại UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng

với nhau. Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C có 02 con chung là: cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Phạm Thị Mỹ H, sinh ngày 04/10/2020. Sau khi ly hôn, anh T và chị C thỏa thuận chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Thu C tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C có 02 con chung là: cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Phạm Thị Mỹ H, sinh ngày 04/10/2020. Giao cháu Phạm Thị Mỹ T và cháu Phạm Thị Mỹ H cho chị Đặng Thị Thu C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Phạm Kim Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T và cháu H, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung:** Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Phạm Kim Đức T và chị Đặng Thị Thu C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Đặng Thị Thu C tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị C đã nộp theo biên lai số BTLU/25E/0012736 ngày 21/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 Hà Nội
-VKSND khu vực 4 Hà Nội
- UBND phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch số 065, ngày 19/7/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập